

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chi
2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Cẩm Thị Ng, sinh năm 1995 (Xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Thôn TH2, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn:* Anh Tạ Văn C, sinh năm 1992 (Xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam K - Công an tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Cẩm Thị Ng trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Tạ Văn C đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do anh chị không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm, hay cãi nhau. Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tạ Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Tạ Triệu M, sinh ngày 30/11/2020. Hiện cháu M đang ở cùng chị và phát triển bình thường. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu M và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Tạ Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cẩm Thị Ng kết hôn vào ngày 16/11/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, vợ chồng lấy nhau tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, có nhiều quan điểm bất đồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không cải thiện được. Nay chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Tạ Triệu M, sinh ngày 30/11/2020, hiện cháu M đang ở cùng chị Ng. Ly hôn anh đồng ý để chị Ng nuôi cháu M và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ng anh C đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ vợ chồng: Chị Cẩm Thị Ng được ly hôn anh Tạ Văn C.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Tạ Triệu M, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Cẩm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Cẩm Thị Ng phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Cẩm Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Tạ Văn C. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, cụ thể là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn chị Cẩm Thị Ng và bị đơn anh Tạ Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ vợ chồng: Anh Tạ Văn C và chị Cẩm Thị Ng kết hôn ngày 16/11/2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, chị Ng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn bản gốc nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ng, anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C và chị Ng đều xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến nay đã trở nên trầm trọng và sống ly thân nhau từ tháng 03/2022 đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

anh C, chị Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ng xin ly hôn, anh C nhất trí. Việc nhất trí ly hôn của chị Ng, anh C là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[2.2] *Về con chung*: Chị Ng, anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là Tạ Triệu M, sinh ngày 30/11/2020. Cháu M hiện đang ở cùng chị Ng và phát triển bình thường. Ly hôn, chị Ng, anh C đều thống nhất để chị Ng nuôi con chung và hiện cháu M dưới 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng, anh C, giao cháu Tạ Triệu M cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Sau khi ly hôn, anh C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Ng, anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị Cẩm Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cần tuyên các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Cẩm Thị Ng được ly hôn anh Tạ Văn C.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Tạ Triệu M, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Cẩm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Tạ Văn C không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh Tạ Văn C thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

2.3. Về án phí: Chị Cẩm Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001831 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ngợi đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

2.4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc Giang,
- CCTHADS TP. Bắc Giang,
- Các đương sự,
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên